

Số: 13/2012/TT-BTP

Hà Nội, ngày 26 tháng 11 năm 2012

THÔNG TƯ

Quy định chi tiết khoản 2 Điều 2 Nghị định số 14/2012/NĐ-CP ngày 07 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ về sửa đổi Điều 7 Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang và Mục I Bảng phụ cấp chức vụ lãnh đạo (bầu cử, bổ nhiệm) trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp của Nhà nước; cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân và Công an nhân dân ban hành kèm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự ngày 14 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 93/2008/NĐ-CP ngày 22 tháng 8 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Nghị định số 74/2009/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự về cơ quan quản lý thi hành án dân sự, cơ quan thi hành án dân sự và công chức làm công tác thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị định số 14/2012/NĐ-CP ngày 07 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi Điều 7 Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang và mục I Bảng phụ cấp chức vụ lãnh đạo (bầu cử, bổ nhiệm) trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp của nhà nước; cơ quan, đơn vị thuộc quân đội nhân dân và công an nhân dân ban hành kèm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP;

Sau khi trao đổi thống nhất với Bộ Nội vụ (Công văn số 3602/BNV-TL ngày 05 tháng 10 năm 2012) và Bộ Tài chính (Công văn số 15106/BTC-HCSN ngày 31 tháng 10 năm 2012),

Xét đề nghị của Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ Bộ Tư pháp;

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Thông tư quy định chi tiết phụ cấp chức danh lãnh đạo từ Cục trưởng trở xuống thuộc Tổng cục Thi hành án dân sự như sau:

Điều 1. Đối tượng áp dụng

Phụ cấp chức vụ lãnh đạo quy định tại Thông tư này áp dụng đối với công chức được bổ nhiệm vào chức vụ lãnh đạo trong tổ chức bộ máy của Cục Thi hành án dân sự tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Cục Thi hành án dân sự); Chi cục Thi hành án dân sự huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là Chi cục Thi hành án dân sự).

Điều 2. Mức phụ cấp

1. Đối với các chức danh lãnh đạo của Cục Thi hành án dân sự:

STT	Chức danh lãnh đạo	Hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo	
		TP Hà Nội, TP Hồ Chí Minh	Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương còn lại
1	Cục trưởng	1,00	0,90
2	Phó Cục trưởng	0,80	0,70
3	Trưởng phòng thuộc Cục Thi hành án dân sự	0,60	0,50
4	Phó Trưởng phòng thuộc Cục Thi hành án dân sự	0,40	0,30

2. Đối với các chức danh lãnh đạo của Chi cục Thi hành án dân sự:

STT	Chức danh lãnh đạo	Hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo		
		Thành phố thuộc tỉnh là đô thị loại I, II	TP thuộc tỉnh là đô thị loại III, quận thuộc Hà Nội, quận thuộc TP Hồ Chí Minh	Huyện, thị xã và các quận còn lại
1	Chi Cục trưởng	0,60	0,55	0,50
2	Phó Chi cục trưởng	0,40	0,35	0,35

3. Mức phụ cấp quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này được tính theo hệ số so với mức lương tối thiểu phù hợp với từng thời điểm do Nhà nước quy định.

Điều 3. Trách nhiệm thực hiện

1. Trách nhiệm của Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự:

a) Giúp Bộ trưởng Bộ Tư pháp chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện chế độ phụ cấp chức vụ lãnh đạo quy định tại Thông tư này đối với các cơ quan thi hành án dân sự trong phạm vi toàn quốc;

b) Rà soát, trình Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định điều chỉnh phụ cấp chức vụ đối với các chức danh lãnh đạo theo phân cấp quản lý;

c) Theo dõi, kiểm tra việc thực hiện các quy định tại Thông tư này của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự và quyết định xử lý sai phạm theo quy định;

d) Chủ trì, phối hợp với Vụ trưởng Vụ Kế hoạch – Tài chính của Bộ Tư pháp tham mưu, trình Bộ trưởng Bộ Tư pháp để phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan bảo đảm kinh phí thực hiện chế độ phụ cấp chức vụ lãnh đạo quy định tại Thông tư này.

2. Trách nhiệm của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ Bộ Tư pháp:

Giúp Bộ trưởng kiểm tra việc thực hiện các quy định tại Thông tư này của Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự; báo cáo, kiến nghị Bộ trưởng quyết định xử lý sai phạm theo quy định.

3. Trách nhiệm của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính Bộ Tư pháp:

Phối hợp với Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự tham mưu, trình Bộ trưởng Bộ Tư pháp để phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan bảo đảm kinh phí thực hiện chế độ phụ cấp chức vụ lãnh đạo quy định tại Thông tư này.

4. Trách nhiệm của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự:

Rà soát, quyết định hoặc trình Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự quyết định điều chỉnh phụ cấp chức vụ đối với các chức danh lãnh đạo theo phân cấp quản lý.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

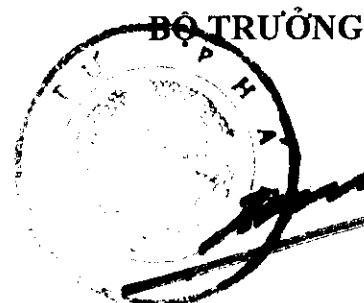
1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2013.

2. Chế độ phụ cấp chức vụ lãnh đạo quy định tại Điều 2 của Thông tư này được tính hưởng kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2011.

3. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp, Thủ trưởng các cơ quan thi hành án dân sự địa phương chịu trách nhiệm thực hiện các quy định tại Thông tư này. /

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (để báo cáo);
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc (để báo cáo);
- Ban chỉ đạo cải cách tư pháp TW;
- Ban chỉ đạo TW về phòng, chống tham nhũng;
- Ban Tổ chức TW;
- Ủy ban Kiểm tra TW;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Bộ Nội vụ, Bộ Tài Chính;
- Tỉnh ủy, UBND tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Công báo;
- Website Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, TC THADS.



Hàng Hùng Cường